

Bản án số: **162/2018/HS-ST**

Ngày: 02/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quí**

Ông **Nguyễn Xuân Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kiều Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 220/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng H (B) sinh ngày 03 tháng 9 năm 1992 tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Số 24/40 L, tổ 5 V, phường N, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: buôn bán phụ tùng xe máy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh N (sinh năm 1971) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1971); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 14/3/2018; bị tạm giữ từ ngày 15/3/2018; được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/3/2018; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Nguyễn Anh N** sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 24/40 L, tổ 5 V, phường N, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Bà **Phạm Thị Mai H** sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh **Lê Anh T** sinh ngày 12/8/1994; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, T, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/3/2018, tổ công tác của Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng NT tiến hành tuần tra tại khu vực phường L, thành phố NT. Khi đến trước khách sạn L ở 42 T, thành phố NT, tổ công tác phát hiện Nguyễn Trọng H có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã mời về trụ sở Công an phường L làm việc. Tại cơ quan công an, H đã tự lấy trong túi quần phía sau bên trái ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 05 viên nén màu xanh lá cây hình tròn, một mặt có ký hiệu chữ B, một mặt có đường kẻ ngang, có khối lượng 1,8218g (ký hiệu A); 01 túi nilon bên trong có 09 viên nén màu xanh lá cây, hình tròn, một mặt có chữ “Chupa Chuga”, một mặt có đường kẻ ngang, có khối lượng 3,3120g (ký hiệu B) và 04 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng đục có khối lượng 1,3582g (ký hiệu C) giao nộp cho tổ công tác. H khai nhận các viên nén, chất bột màu trắng đục là ma túy “thuốc lắc” và ma túy “Khay”; số ma túy này, H mua của một người đàn ông tên “Chung Cavin” (chưa xác định lai lịch) để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 161/GĐTP/2018 ngày 18/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Viên nén trong mẫu ký hiệu A gửi giám định có khối lượng 1,8218g, đề nghị gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định.

- Viên nén trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,3120g, là (loại) MDMA.

- Tinh thể trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3582g, là (loại) Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1449/C54B ngày 23/4/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất bột màu xanh và 01 viên nén màu xanh không rõ logo đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP đề ngày 19 tháng 7 năm 2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP đề ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ. Về trọng lượng (khối lượng) đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa trả lời trong bản Kết luận giám định số 161/GĐTP/2018 đề ngày 18 tháng 3 năm 2018.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKSNT ngày 26/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông tên “Chung Cavin”, đã bán ma túy cho Nguyễn Trọng H, hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT đang xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 22/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT về điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của bị

cáo Nguyễn Trọng H không xác định được điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Trọng H; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng H cũng khai nhận không có tài sản riêng có giá trị; nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Anh N và bà Phạm Thị Mai H không có yêu cầu về vấn đề bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sử dụng số thuê bao 0905847827; tiếp tục tạm giữ số tiền 5.800.000 đồng (*năm triệu tám trăm ngàn đồng*) để đảm bảo thi hành án; trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Mai H 01 (một) biển kiểm soát số 79H1-425.32; đồng thời, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Lê Anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng H đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án bị thu giữ; phối hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa; phối hợp với lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 14/3/2018, tại trước khách sạn LOGDE ở 42 Trần Phú, thành phố NT, Nguyễn Trọng H bị phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 3,3120g ma túy MDMA, 1,3582g ma túy Ketamine và 1,8218g chất H cho là ma túy (kết quả giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất) để sử dụng cho bản thân; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng H là nghiêm trọng. Mặc dù biết Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng như biết tác hại của việc sử dụng trái phép các chất ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,3120g ma túy MDMA, 1,3582g ma túy Ketamine để sử dụng. Hành vi

ây đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo; do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Nguyễn Trọng H bị tạm giữ từ ngày 15/3/2018 theo Quyết định tạm giữ số 143/QĐ-TG ngày 15/3/2018 (bút lục 27) và được trả tự do vào ngày 21/3/2018 theo Quyết định trả tự do số 595/CSĐT ngày 21/3/2018 (bút lục 32); tuy nhiên, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14/3/2018 (bút lục 04) đã thể hiện việc bị cáo Nguyễn Trọng H bị bắt quả tang vào ngày 14/3/2018; do đó, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang (ngày 14/3/2018) đến ngày bị cáo được trả tự do (ngày 21/3/2018) được tính trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo.

[3] *Về việc áp dụng hình phạt bổ sung:* Theo biên bản xác minh ngày 22/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT về điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Trọng H không xác định được điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Trọng H; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng H cũng khai nhận không có tài sản riêng có giá trị; tuy nhiên, xét thấy Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng H số tiền 5.800.000 đồng (*năm triệu tám trăm ngàn đồng*) là tài sản riêng của bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với số tiền tương ứng với số tiền là tài sản riêng của bị cáo đã thu giữ nêu trên.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Anh N và bà Phạm Thị Mai H không có yêu cầu về vấn đề bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng vụ án:* Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập ngày 28/6/2018 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0004265 ngày 03/7/2018 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT, vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 2,8660g - Vụ 161/GĐTP/2018”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C: 1,1674g - Vụ 161/GĐTP/2018”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A: 1,4072g - Vụ 161/GĐTP/2018 - Niêm phong vụ số 1449/C54B ngày 04/5/2018”, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn T và Phạm Thanh P, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn

Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; xét thấy số vật chứng này là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sử dụng số thuê bao 0905847827 là công cụ, phương tiện mà bị cáo Nguyễn Trọng H sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 5.800.000 đồng (*năm triệu tám trăm ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng H là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên, do bị cáo Nguyễn Trọng H bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) biển kiểm soát số 79H1-425.32; qua xem xét các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (bút lục 69), chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bút lục 70), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Mai H (bút lục 67) đã đủ cơ sở để xác định biển kiểm soát 79H1-425.32 là của bà Phạm Thị Mai H; tại phiên tòa, bà Phạm Thị Mai H có yêu cầu xin nhận lại biển số xe này; nên trả lại biển số xe nêu trên cho bà Phạm Thị Mai H.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H,

Xử phạt Nguyễn Trọng H (Bi) 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ trước từ ngày 14/3/2018 đến ngày 21/3/2018.

*** Về hình phạt bổ sung**: Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Trọng H (Bi)** 5.800.000 đồng (*năm triệu tám trăm ngàn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

*** Về vật chứng vụ án**: Căn cứ Điều 89; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 2,8660g - Vụ 161/GĐTP/2018”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C: 1,1674g - Vụ 161/GĐTP/2018”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa; 01

(một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A: 1,4072g - Vụ 161/GĐTP/2018 - Niêm phong vụ số 1449/C54B ngày 04/5/2018”, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn T và Phạm Thanh P, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sử dụng số thuê bao 0905847827.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.800.000 đồng (*năm triệu tám trăm ngàn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Mai H 01 (một) biển kiểm soát số 79H1-425.32.

(Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập ngày 28/6/2018 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0004265 ngày 03/7/2018 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Công an thành phố NT;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Tuấn Anh